

**DANH SÁCH HS-SV KHÓA 2017 CÒN NỢ HỌC PHÍ (HỌC PHẦN TIN HỌC, ANH VĂN, KỸ
NĂNG MỀM, CHUYÊN NGÀNH, CHUYÊN HỆ) ĐẾN NGÀY 22/11/2017
KHOA CÔNG NGHỆ ĐỘNG LỰC**

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	17000440	Bùi Phan Minh Duy	10/12/1996	17C1-CNÔ1	
2	17000759	Huỳnh Lê Tuấn	02/06/1999	17C1-CNÔ1	
3	17000657	Lê Nguyễn Việt Hưng	06/05/1999	17C1-CNÔ1	
4	17000783	Phan Văn Tính	27/03/1998	17C1-CNÔ1	
5	17000705	Trần Bảo Tường	06/08/1995	17C1-CNÔ1	
6	17000247	Trần Cương Khải	13/2/1997	17C1-CNÔ1	
7	17000365	Trịnh Đình Khương	21/06/1995	17C1-CNÔ1	
8	17002125	Bùi Hải Dương	02/08/1999	17C1-CNÔ10	
9	17001994	Bùi Tiến Nghị	26/11/1999	17C1-CNÔ10	
10	17002010	Châu Đức Hùng	18/07/1999	17C1-CNÔ10	
11	17002041	Chưởng Hoàng Hùng	08/12/1999	17C1-CNÔ10	
12	17001939	Đặng Hữu Phát	07/02/1999	17C1-CNÔ10	
13	17002142	Đặng Quốc Hùng	17/08/1999	17C1-CNÔ10	
14	17001932	Đinh Công Duy	22/04/1999	17C1-CNÔ10	
15	17001981	Dương Anh Hoàng	08/12/1998	17C1-CNÔ10	
16	17002140	Hồ Tấn Phát	25/09/1998	17C1-CNÔ10	
17	17002031	Hồ Văn Trường	10/10/1998	17C1-CNÔ10	
18	17001974	Huỳnh Đăng Khoa	18/07/1999	17C1-CNÔ10	
19	17001951	Huỳnh Phạm Minh Trung	15/04/1999	17C1-CNÔ10	
20	17001930	Huỳnh Thanh Hòa	28/05/1999	17C1-CNÔ10	
21	17002035	Lê Phạm Phương Điền	02/07/1999	17C1-CNÔ10	
22	17002129	Lê Thanh Phong	10/01/1999	17C1-CNÔ10	
23	17002114	Lê Văn Dự	12/10/1999	17C1-CNÔ10	
24	17002040	Lê Xuân Hùng	17/08/1999	17C1-CNÔ10	
25	17002127	Lương Trúc Tùng	09/10/1999	17C1-CNÔ10	
26	17002033	Ngô Hoàng Huy	13/06/1998	17C1-CNÔ10	
27	17001933	Nguyễn Bửu Khánh	06/03/1999	17C1-CNÔ10	
28	17001996	Nguyễn Công Danh	17/03/1999	17C1-CNÔ10	
29	17002030	Nguyễn Duy Khánh	14/01/1998	17C1-CNÔ10	
30	17002016	Nguyễn Gia Bảo	05/03/1998	17C1-CNÔ10	
31	17002044	Nguyễn Hải Đăng	13/09/1999	17C1-CNÔ10	
32	17002032	Nguyễn Hồng Von	24/07/1998	17C1-CNÔ10	
33	17001919	Nguyễn Hùng Khanh	24/08/1997	17C1-CNÔ10	
34	17001927	Nguyễn Hữu Hòa	27/05/1999	17C1-CNÔ10	
35	17002017	Nguyễn Minh Phương	27/08/1999	17C1-CNÔ10	
36	17001966	Nguyễn Minh Trí	22/09/1999	17C1-CNÔ10	
37	17002148	Nguyễn Ngọc Khoa	21/11/1999	17C1-CNÔ10	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
38	17002008	Nguyễn Nhật Hòa	15/05/1999	17C1-CNÔ10	
39	17002150	Nguyễn Tấn Lộc	17/10/1999	17C1-CNÔ10	
40	17001931	Nguyễn Thái Việt	21/06/1999	17C1-CNÔ10	
41	17002038	Nguyễn Thành Đạt	11/10/1999	17C1-CNÔ10	
42	17002089	Nguyễn Thanh Phong	03/05/1999	17C1-CNÔ10	
43	17001550	Nguyễn Thế Duy	28/10/1999	17C1-CNÔ10	
44	17001938	Nguyễn Tuấn Kiệt	31/01/1999	17C1-CNÔ10	
45	17002004	Nguyễn Xuân Trường	08/10/1999	17C1-CNÔ10	
46	17001968	Phạm Quan Dự	21/01/1999	17C1-CNÔ10	
47	17002029	Phan Hà Văn	25/05/1999	17C1-CNÔ10	
48	17002138	Thái Nguyên Khôi	04/08/1999	17C1-CNÔ10	
49	17002097	Trần Anh Toàn	05/08/1999	17C1-CNÔ10	
50	17002135	Trần Công Minh	19/08/1999	17C1-CNÔ10	
51	17002056	Trần Hoàng Vũ	28/05/1999	17C1-CNÔ10	
52	17002111	Trần Ngọc Nhật Huy	29/10/1999	17C1-CNÔ10	
53	17001917	Trần Quốc Tiên	06/07/1999	17C1-CNÔ10	
54	17002124	Trần Quốc Việt	04/01/1999	17C1-CNÔ10	
55	17002146	Trần Tấn Tài	02/12/1999	17C1-CNÔ10	
56	17002060	Trần Văn Nguyên	28/12/1999	17C1-CNÔ10	
57	17001988	Trịnh Thanh Long	09/12/1996	17C1-CNÔ10	
58	17001986	Trương Hoàng Huy	15/12/1999	17C1-CNÔ10	
59	17002147	Trương Trọng Nghĩa	24/09/1999	17C1-CNÔ10	
60	17002083	Vì Công Hùng Hiếu	07/01/1999	17C1-CNÔ10	
61	17002015	Võ Quốc Huy	29/06/1999	17C1-CNÔ10	
62	17002396	Đinh Thanh Nhân	02/03/1999	17C1-CNÔ11	
63	17002413	Đỗ Anh Tuấn	02/09/1999	17C1-CNÔ11	
64	17002321	Đỗ Minh Quân	03/01/1999	17C1-CNÔ11	
65	17002373	Lâm Nhật Đức	08/08/1996	17C1-CNÔ11	
66	17002245	Lê Tấn Phát	25/12/1999	17C1-CNÔ11	
67	17002388	Lê Văn Hào	20/10/1998	17C1-CNÔ11	
68	17002417	Lưu Bùi Viết Hùng	01/06/1998	17C1-CNÔ11	
69	17002282	Nguyễn Công Triết	31/01/1999	17C1-CNÔ11	
70	17002410	Nguyễn Hoàng Minh	13/05/1998	17C1-CNÔ11	
71	17002242	Nguyễn Minh Thiện	28/11/1999	17C1-CNÔ11	
72	17002440	Nguyễn Ngọc Thiện	22/02/1998	17C1-CNÔ11	
73	17002404	Nguyễn Quốc Doanh	19/02/1999	17C1-CNÔ11	
74	17002374	Nguyễn Thành Đạt	17/01/1998	17C1-CNÔ11	
75	17002372	Nguyễn Thanh Dương	28/03/1998	17C1-CNÔ11	
76	17002257	Nguyễn Thành Quang	16/01/1998	17C1-CNÔ11	
77	17002445	Phùng Thanh Thiện	19/01/1999	17C1-CNÔ11	
78	17002235	Trần Tấn Thanh Huy	31/10/1999	17C1-CNÔ11	
79	17002301	Trần Thế Vỹ	11/09/1999	17C1-CNÔ11	
80	17002196	Võ Đại Thành	01/08/1998	17C1-CNÔ11	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
81	17002725	Bùi Công Bình	17/09/1999	17C1-CNÔ12	
82	17002540	Bùi Phạm Minh Đạt	19/09/1999	17C1-CNÔ12	
83	17002855	Bùi Quốc Trọng	14/07/1998	17C1-CNÔ12	
84	17002559	Chu Văn Sáo	05/04/1999	17C1-CNÔ12	
85	17002592	Đặng Nguyễn Duy Linh	20/01/1999	17C1-CNÔ12	
86	17002712	Đào Anh Hào	25/02/1998	17C1-CNÔ12	
87	17002856	Đỗ Duy Thành	11/09/1998	17C1-CNÔ12	
88	17002585	Đỗ Hồng Sơn	10/06/1999	17C1-CNÔ12	
89	17002512	Dương Quốc Thành	26/08/1999	17C1-CNÔ12	
90	17002755	Giang Nhật Nam	13/05/1998	17C1-CNÔ12	
91	17002590	Hà Đức Quốc	21/10/1999	17C1-CNÔ12	
92	17002619	Hồ Cảnh Phong	19/06/1999	17C1-CNÔ12	
93	17002650	Huỳnh Kim Hoàng	15/10/1999	17C1-CNÔ12	
94	17002508	Lê Ngô Huy Tâm	09/04/1999	17C1-CNÔ12	
95	17002484	Lê Viết Mão	01/12/1999	17C1-CNÔ12	
96	17002588	Mai Thanh Khang	21/07/1999	17C1-CNÔ12	
97	17002506	Ngô Nguyễn Hoài Nam	19/10/1999	17C1-CNÔ12	
98	17002840	Ngô Văn Khải	06/03/1998	17C1-CNÔ12	
99	17002798	Ngô Văn Ngọc Anh	28/02/1999	17C1-CNÔ12	
100	17002659	Nguyễn Chí Tâm	10/06/1999	17C1-CNÔ12	
101	17002477	Nguyễn Công Trí	02/09/1999	17C1-CNÔ12	
102	17002740	Nguyễn Hồng Trung Nguyên	16/04/1999	17C1-CNÔ12	
103	17002605	Nguyễn Mạnh Tường	05/10/1999	17C1-CNÔ12	
104	17002711	Nguyễn Minh Bảo	23/09/1999	17C1-CNÔ12	
105	17002546	Nguyễn Ngọc Duy	27/11/1999	17C1-CNÔ12	
106	17002450	Nguyễn Thanh Hiệp	16/10/1998	17C1-CNÔ12	
107	17002468	Nguyễn Thanh Phong	30/06/1999	17C1-CNÔ12	
108	17002771	Nguyễn Thành Trung	30/03/1998	17C1-CNÔ12	
109	17002521	Nguyễn Trọng Nghĩa	13/11/1999	17C1-CNÔ12	
110	17002614	Nguyễn Trọng Nhân	13/04/1999	17C1-CNÔ12	
111	17002490	Nguyễn Tuấn Phong	04/04/1998	17C1-CNÔ12	
112	17002558	Nguyễn Văn Lắm	18/09/1999	17C1-CNÔ12	
113	17002765	Phạm Hải Minh	31/03/1999	17C1-CNÔ12	
114	17002471	Phạm Minh Phước	22/10/1999	17C1-CNÔ12	
115	17002642	Phan Trung Nghĩa	26/07/1999	17C1-CNÔ12	
116	17002756	Thạch Thời	07/03/1999	17C1-CNÔ12	
117	17002470	Trần Công Khang	17/12/1999	17C1-CNÔ12	
118	17002801	Trần Đức Lợi	25/11/1999	17C1-CNÔ12	
119	17002591	Trần Minh Hoàng	26/05/1999	17C1-CNÔ12	
120	17002542	Trần Quang Triệu	10/06/1999	17C1-CNÔ12	
121	17002553	Từ Trọng Trung	04/03/1999	17C1-CNÔ12	
122	17002456	Võ Anh Bảo	20/01/1999	17C1-CNÔ12	
123	17002713	Võ Trung Hiếu	05/11/1999	17C1-CNÔ12	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
124	17002797	Vũ Minh Quảng	08/03/1999	17C1-CNÔ12	
125	17003199	Dương Cảnh	07/07/1999	17C1-CNÔ13	
126	17003104	Dương Thanh Sơn	10/12/1994	17C1-CNÔ13	
127	17002286	Dương Văn Hiếu	20/11/1999	17C1-CNÔ13	
128	17003141	Hồng Hoàng Hoa	12/05/1999	17C1-CNÔ13	
129	17003191	Huỳnh Tấn Dũng	02/08/1999	17C1-CNÔ13	
130	17001832	Kiên Quốc Việt	27/12/1999	17C1-CNÔ13	
131	17002912	Lê Hữu Hòa	02/02/1998	17C1-CNÔ13	
132	17003280	Lê Thế Hưng	26/12/1999	17C1-CNÔ13	
133	17003192	Nguyễn Đình Trường	27/07/1998	17C1-CNÔ13	
134	17003239	Nguyễn Duy Khanh	21/02/1998	17C1-CNÔ13	
135	17003004	Nguyễn Hoàng Phúc	07/09/1999	17C1-CNÔ13	
136	17002859	Nguyễn Hữu Đây	19/08/1999	17C1-CNÔ13	
137	17003129	Nguyễn Thành Đức	20/11/1998	17C1-CNÔ13	
138	17003249	Nguyễn Văn Tâm	08/01/1999	17C1-CNÔ13	
139	17003223	Phạm Hoàn Giang	24/09/1999	17C1-CNÔ13	
140	17003136	Võ Hiếu Nghĩa	15/09/1999	17C1-CNÔ13	
141	17003247	Võ Ngọc Bảo	02/12/1998	17C1-CNÔ13	
142	17003545	Bùi Huỳnh Hoài Thương	13/05/1999	17C1-CNÔ14	
143	17003767	Cao Nguyên	05/06/1995	17C1-CNÔ14	
144	17003524	Đặng Văn Hoàng	21/03/1999	17C1-CNÔ14	
145	17003797	Du Chí Khang	26/07/1993	17C1-CNÔ14	
146	17003557	Hồ Minh Thành	18/10/1994	17C1-CNÔ14	
147	17003483	Hoàng Trung Toàn	27/07/1999	17C1-CNÔ14	
148	17003468	Huỳnh Hoàng Anh	02/08/1999	17C1-CNÔ14	
149	17003641	Huỳnh Hữu Nhất Nhân	20/02/1999	17C1-CNÔ14	
150	17003516	Lê Hoàng Minh	11/10/1999	17C1-CNÔ14	
151	17003806	Lê Hồng Phúc	09/05/1999	17C1-CNÔ14	
152	17003603	Mai Thanh Tuấn	11/08/1997	17C1-CNÔ14	
153	17001828	Mai Trung Thiện	01/01/1999	17C1-CNÔ14	
154	17003308	Ngô Mai Hoàng Tuấn	27/08/1998	17C1-CNÔ14	
155	17003713	Ngô Thanh Xuân	16/08/1999	17C1-CNÔ14	
156	17003431	Nguyễn Đình Sang	11/05/1999	17C1-CNÔ14	
157	17003717	Nguyễn Đình Trọng	03/07/1999	17C1-CNÔ14	
158	17003558	Nguyễn Minh Trí	20/09/1996	17C1-CNÔ14	
159	17003632	Nguyễn Nhật Trường	20/09/1999	17C1-CNÔ14	
160	17003462	Nguyễn Phương Nam	19/07/1999	17C1-CNÔ14	
161	17003770	Nguyễn Quốc Cường	12/10/1999	17C1-CNÔ14	
162	17003168	Nguyễn Thanh Diễm Vy	27/09/1999	17C1-CNÔ14	
163	17000989	Nguyễn Văn Phước Tài	08/03/1999	17C1-CNÔ14	
164	17003596	Nguyễn Văn Thành Công	29/12/1999	17C1-CNÔ14	
165	17003624	Phạm Huỳnh Nhật Huy	17/02/1998	17C1-CNÔ14	
166	17003665	Thạch Rắc Sa Mây	22/07/1999	17C1-CNÔ14	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
167	17003708	Trần Cao Sơn	09/9/1998	17C1-CNÔ14	
168	17003711	Trần Huỳnh Minh Phước	02/06/1999	17C1-CNÔ14	
169	17003638	Trần Quang Nhật	04/02/1999	17C1-CNÔ14	
170	17003471	Trần Tấn Lợi	20/10/1999	17C1-CNÔ14	
171	17003729	Trần Trung Kiên	22/08/1999	17C1-CNÔ14	
172	17003351	Trần Tuấn Kiệt	06/07/1999	17C1-CNÔ14	
173	17003793	Trần Xuân Bách	16/11/1999	17C1-CNÔ14	
174	17001192	Võ Hoàng Sơn	27/06/1999	17C1-CNÔ14	
175	17003978	Bùi Long Khánh	23/03/1999	17C1-CNÔ15	
176	17004096	Cao Quốc Việt	06/12/1999	17C1-CNÔ15	
177	17004282	Châu Thành	26/10/1999	17C1-CNÔ15	
178	17004199	Đặng Bảo Duy	05/01/1998	17C1-CNÔ15	
179	17004227	Đặng Thanh Tân	18/10/1997	17C1-CNÔ15	
180	17004008	Danh Trọng Nghĩa	09/10/1997	17C1-CNÔ15	
181	17003943	Đinh Trọng Hữu	26/01/1999	17C1-CNÔ15	
182	17003859	Đỗ Đình Nhật Trường	06/10/1999	17C1-CNÔ15	
183	17004004	Đỗ Nhật Anh Thuận	17/07/1999	17C1-CNÔ15	
184	17003953	Hồ Công Hoàng	30/04/1999	17C1-CNÔ15	
185	17004190	Huỳnh Minh Tân	23/07/1999	17C1-CNÔ15	
186	17004056	Huỳnh Tâm Tài	11/07/1998	17C1-CNÔ15	
187	17004285	Huỳnh Thái Thạch	21/02/1999	17C1-CNÔ15	
188	17004172	Huỳnh Trương Thái Hải	05/04/1999	17C1-CNÔ15	
189	17003936	Lã Đình Thanh	30/11/1999	17C1-CNÔ15	
190	17004193	Lê Anh Tuấn	18/09/1998	17C1-CNÔ15	
191	17004264	Lê Điều Huy	22/08/1996	17C1-CNÔ15	
192	17004106	Lê Mạnh Nhiều	05/12/1998	17C1-CNÔ15	
193	17004188	Lê Minh Tuấn	10/02/1999	17C1-CNÔ15	
194	17004000	Lê Tấn Đạt	16/11/1998	17C1-CNÔ15	
195	17003947	Lê Thế Ngọc	26/06/1999	17C1-CNÔ15	
196	17003872	Lương Bá Vương	12/10/1999	17C1-CNÔ15	
197	17004186	Lý Nhựt Khoa	26/11/1997	17C1-CNÔ15	
198	17004014	Mai Anh Đức	22/09/1998	17C1-CNÔ15	
199	17003887	Ngô Tấn Phát	06/07/1999	17C1-CNÔ15	
200	17002867	Ngô Văn Trọng Hữu	10/08/1999	17C1-CNÔ15	
201	17004073	Nguyễn Hồng Quỳnh	03/02/1999	17C1-CNÔ15	
202	17004194	Nguyễn Hữu Tình	16/11/1999	17C1-CNÔ15	
203	17002768	Nguyễn Minh Tiến	22/01/1999	17C1-CNÔ15	
204	17003871	Nguyễn Ngọc Khoa	13/05/1999	17C1-CNÔ15	
205	17003911	Nguyễn Phương Thành	04/05/1998	17C1-CNÔ15	
206	17003856	Nguyễn Tấn Ý	22/05/1999	17C1-CNÔ15	
207	17004195	Nguyễn Trung Hiếu	30/12/1999	17C1-CNÔ15	
208	17004253	Nguyễn Trường Tấn Được	12/05/1999	17C1-CNÔ15	
209	17003918	Nguyễn Trường Vinh	03/03/1999	17C1-CNÔ15	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
210	17003762	Nguyễn Xuân Vinh	17/04/1999	17C1-CNÔ15	
211	17004066	Phạm Hồ Hải Dạm	04/02/1995	17C1-CNÔ15	
212	17003951	Phạm Ngọc Trường	25/05/1999	17C1-CNÔ15	
213	17004206	Phạm Ngọc Tuấn	10/05/1995	17C1-CNÔ15	
214	17004040	Phạm Thanh Tuấn	03/04/1999	17C1-CNÔ15	
215	17004263	Phạm Xuân Tùng	28/07/1996	17C1-CNÔ15	
216	17003895	Phan Thế Hưng	07/03/1999	17C1-CNÔ15	
217	17003939	Phan Trần Đăng Khoa	31/12/1997	17C1-CNÔ15	
218	17004222	Phan Văn Tiệp	25/07/1998	17C1-CNÔ15	
219	17004062	Phan Việt Hùng	07/10/1998	17C1-CNÔ15	
220	17003849	Phùng Hoàng Thiên Phú	03/06/1999	17C1-CNÔ15	
221	17004097	Phùng Quốc Vinh	10/04/1998	17C1-CNÔ15	
222	17003922	Trần Đại Hiếu	05/06/1999	17C1-CNÔ15	
223	17004245	Trần Đình Sang	09/06/1998	17C1-CNÔ15	
224	17003864	Trần Khánh An	16/08/1999	17C1-CNÔ15	
225	17004182	Trần Khánh Luân	25/11/1998	17C1-CNÔ15	
226	17004019	Trần Nguyễn Bảo Linh	02/10/1999	17C1-CNÔ15	
227	17003857	Trần Thanh Cường	01/10/1999	17C1-CNÔ15	
228	17004109	Trần Tuấn Ngọc	10/08/1998	17C1-CNÔ15	
229	17004196	Trịnh Xuân Trường	29/01/1999	17C1-CNÔ15	
230	17004115	Trương Tuấn Vũ	06/01/1996	17C1-CNÔ15	
231	17003937	Từ Ngọc Vũ	21/07/1999	17C1-CNÔ15	
232	17004265	Vũ Thành Đức	28/01/1999	17C1-CNÔ15	
233	17004772	Bùi Hồng Lưu	06/01/1998	17C1-CNÔ16	
234	17004770	Bùi Mạnh Cường	08/12/1995	17C1-CNÔ16	
235	17004321	Cáp Hữu Thông	27/11/1999	17C1-CNÔ16	
236	17004777	Đặng Huỳnh Trung	15/02/1998	17C1-CNÔ16	
237	17004387	Đỗ Hoàng Khoa Ngân	16/05/1998	17C1-CNÔ16	
238	17004477	Đỗ Văn Giàu	21/05/1998	17C1-CNÔ16	
239	17003148	Đoàn Ngọc Quý	17/03/1999	17C1-CNÔ16	
240	17004120	Đoàn Trung Hiếu	10/02/1997	17C1-CNÔ16	
241	17004377	Hà Huy Đạt	01/11/1999	17C1-CNÔ16	
242	17004367	Hồ Ngọc Quang Đại	08/06/1999	17C1-CNÔ16	
243	17004542	Hồ Quốc Đại	25/03/1997	17C1-CNÔ16	
244	17004326	Hoàng Văn Nguyên	24/05/1998	17C1-CNÔ16	
245	17004346	Huỳnh Tấn Lộc	18/02/1997	17C1-CNÔ16	
246	17002940	Lê Hải Nam	19/12/1999	17C1-CNÔ16	
247	17004536	Lê Hoài Nam	05/05/1999	17C1-CNÔ16	
248	17004569	Lê Hoàng Nhật Anh	08/10/1998	17C1-CNÔ16	
249	17004396	Lê Quang Thiện	17/05/1999	17C1-CNÔ16	
250	17004568	Lê Thanh Nhã	13/10/1998	17C1-CNÔ16	
251	17004583	Lương Minh Quốc Oai	06/05/1992	17C1-CNÔ16	
252	17004659	Lý Tuấn Kiệt	05/08/1999	17C1-CNÔ16	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
253	17004768	Ngũ Ngọc Tuấn Tú	16/01/1998	17C1-CNÔ16	
254	17004629	Nguyễn Chương Hiếu	23/05/1999	17C1-CNÔ16	
255	17004429	Nguyễn Đăng Khoa	17/07/1999	17C1-CNÔ16	
256	17004828	Nguyễn Duyên Trí	08/01/1998	17C1-CNÔ16	
257	17004455	Nguyễn Hiền Phúc	30/04/1998	17C1-CNÔ16	
258	17003734	Nguyễn Hoài Khương Duy	20/07/1997	17C1-CNÔ16	
259	17004591	Nguyễn Hoàng Khang	05/08/1997	17C1-CNÔ16	
260	17004349	Nguyễn Lâm Duy Anh	23/06/1998	17C1-CNÔ16	
261	17004643	Nguyễn Mai Tuấn Duy	24/01/1998	17C1-CNÔ16	
262	17004369	Nguyễn My Đô	08/01/1998	17C1-CNÔ16	
263	17004443	Nguyễn Quang Huy	23/07/1999	17C1-CNÔ16	
264	17004813	Nguyễn Thạch Viết Chánh	27/05/1999	17C1-CNÔ16	
265	17004579	Nguyễn Thành Hiếu	13/01/1998	17C1-CNÔ16	
266	17000432	Nguyễn Thanh Lâm	01/10/1996	17C1-CNÔ16	
267	17004667	Nguyễn Thành Phát	18/04/1999	17C1-CNÔ16	
268	17004508	Nguyễn Thành Quang	20/04/1999	17C1-CNÔ16	
269	17004440	Nguyễn Thy Nhân	05/06/1998	17C1-CNÔ16	
270	17004415	Nguyễn Trần Tấn Phát	27/03/1999	17C1-CNÔ16	
271	17004506	Nguyễn Văn Bảo	03/05/1999	17C1-CNÔ16	
272	17004441	Nguyễn Văn Định	09/01/1997	17C1-CNÔ16	
273	17004339	Nguyễn Văn Hòa	15/05/1999	17C1-CNÔ16	
274	17004237	Nguyễn Văn Trung	02/12/1998	17C1-CNÔ16	
275	17004402	Nguyễn Viết Tuyền	28/10/1999	17C1-CNÔ16	
276	17004507	Phạm Hoài Phú	28/06/1998	17C1-CNÔ16	
277	17000923	Phạm Hoàng Sơn	19/04/1999	17C1-CNÔ16	
278	17002400	Phạm Linh Phương	20/03/1999	17C1-CNÔ16	
279	17004560	Phạm Nghĩa Trọng	18/04/1995	17C1-CNÔ16	
280	17004383	Phạm Ngọc Vinh	24/03/1998	17C1-CNÔ16	
281	17004403	Quách Ngọc Ân	24/09/1997	17C1-CNÔ16	
282	17004447	Tổng Khánh Dương	22/06/1998	17C1-CNÔ16	
283	17004589	Trần Hoài Phong	16/03/1999	17C1-CNÔ16	
284	17004132	Trần Hoàng Khang	31/10/1999	17C1-CNÔ16	
285	17004351	Trần Tiến Dũng	02/11/1999	17C1-CNÔ16	
286	17004428	Trần Viết Bắc	25/04/1999	17C1-CNÔ16	
287	17004662	Trương Anh Tú	17/11/1997	17C1-CNÔ16	
288	17004779	Vũ Quốc Đạt	15/05/1991	17C1-CNÔ16	
289	17004761	Vũ Văn Chiến	02/08/1999	17C1-CNÔ16	
290	17000857	Châu Hoàng Nam	27/05/1999	17C1-CNÔ2	
291	17000922	Đặng Nguyễn Minh Vũ	23/11/1999	17C1-CNÔ2	
292	17000934	Đinh Nguyễn Minh Mẫn	30/08/1997	17C1-CNÔ2	
293	17000966	Đỗ Văn Nam	09/11/1999	17C1-CNÔ2	
294	17000928	Hoàng Hưng Phát	09/10/1999	17C1-CNÔ2	
295	17000871	Hoàng Minh Hưng	16/05/1999	17C1-CNÔ2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
296	17000893	Lê Khánh An	02/09/1999	17C1-CNÔ2	
297	17000941	Lê Trọng Khang	25/09/1999	17C1-CNÔ2	
298	17000915	Lương Thanh Tùng	07/02/1996	17C1-CNÔ2	
299	17000957	Nguyễn Hữu Mạnh	26/08/1999	17C1-CNÔ2	
300	17000849	Nguyễn Minh Trung	21/02/1998	17C1-CNÔ2	
301	17000843	Nguyễn Minh Trường	24/03/1999	17C1-CNÔ2	
302	17000878	Nguyễn Ngọc Hiền	11/02/1998	17C1-CNÔ2	
303	17000866	Nguyễn Ngọc Thạch	20/02/1999	17C1-CNÔ2	
304	17000905	Nguyễn Thái An	14/09/1999	17C1-CNÔ2	
305	17000973	Nguyễn Trọng Khá	22/10/1998	17C1-CNÔ2	
306	17000916	Nguyễn Trọng Nghĩa	13/07/1996	17C1-CNÔ2	
307	17000850	Nguyễn Văn Mộc	27/05/1999	17C1-CNÔ2	
308	17000967	Nguyễn Văn Toàn	11/09/1999	17C1-CNÔ2	
309	17000971	Phạm Anh Khoa	21/05/1999	17C1-CNÔ2	
310	17000856	Phạm Minh Đạt	19/01/1999	17C1-CNÔ2	
311	17000854	Phan Ngọc Thái	11/02/1999	17C1-CNÔ2	
312	17000926	Trần Hữu Nghĩa	22/08/1999	17C1-CNÔ2	
313	17000891	Trần Minh Hiếu	01/10/1999	17C1-CNÔ2	
314	17000899	Trần Phúc Toàn	08/11/1999	17C1-CNÔ2	
315	17000852	Trần Quốc Tuyền	16/12/1999	17C1-CNÔ2	
316	17000877	Trần Tấn Ngọc	10/05/1998	17C1-CNÔ2	
317	17000898	Trần Tiến Phát	31/12/1998	17C1-CNÔ2	
318	17000970	Trần Trọng Tấn	03/09/1999	17C1-CNÔ2	
319	17000943	Trần Trung Trực	12/10/1996	17C1-CNÔ2	
320	17000975	Trịnh Bùi Gia Nguyên	08/03/1999	17C1-CNÔ2	
321	17000864	Trương Phước Sang	09/05/1999	17C1-CNÔ2	
322	17001050	Chẳng Tín Đạt	13/06/1998	17C1-CNÔ3	
323	17000995	Lê Hoàng Thiện Trí	16/06/1999	17C1-CNÔ3	
324	17001062	Mai Minh Tâm	01/05/1999	17C1-CNÔ3	
325	17001071	Nguyễn Cao Thắng	05/08/1999	17C1-CNÔ3	
326	17001053	Nguyễn Lâm Hoàng Thanh	20/09/1999	17C1-CNÔ3	
327	17000979	Nguyễn Minh Huy	01/02/1999	17C1-CNÔ3	
328	17000977	Nguyễn Minh Tinh	29/09/1999	17C1-CNÔ3	
329	17000980	Nguyễn Ngọc Ngà	03/03/1999	17C1-CNÔ3	
330	17001028	Nguyễn Thanh Toàn	27/02/1999	17C1-CNÔ3	
331	17001054	Nguyễn Vũ Duy	05/06/1999	17C1-CNÔ3	
332	17001025	Phạm Văn Tiến	05/11/1999	17C1-CNÔ3	
333	17001026	Phùng Hoài Linh	12/06/1999	17C1-CNÔ3	
334	17000997	Trần Hoàng Long	14/03/1999	17C1-CNÔ3	
335	17001011	Trần Hữu Thành	30/08/1998	17C1-CNÔ3	
336	17000996	Trần Ngọc Quý	13/06/1996	17C1-CNÔ3	
337	17001023	Trần Tấn Phát	17/09/1999	17C1-CNÔ3	
338	17001013	Trần Vũ Tiến Đạt	29/08/1997	17C1-CNÔ3	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
339	17001024	Võ Hoàng Thái	23/04/1999	17C1-CNÔ3	
340	17001177	Hồ Công Minh	15/03/1999	17C1-CNÔ4	
341	17001107	Hoàng Vương Thịnh	25/01/1999	17C1-CNÔ4	
342	17001156	Huỳnh Công Hiếu	01/01/1999	17C1-CNÔ4	
343	17001162	Huỳnh Văn Lâm	10/10/1999	17C1-CNÔ4	
344	17001150	Lâm Văn Đoàn	30/04/1999	17C1-CNÔ4	
345	17001134	Lê Quang Minh	30/10/1999	17C1-CNÔ4	
346	17001112	Lý Hồ Chính	15/04/1999	17C1-CNÔ4	
347	17001196	Nguyễn Đức Thanh	31/03/1999	17C1-CNÔ4	
348	17001149	Nguyễn Đức Tường	12/11/1999	17C1-CNÔ4	
349	17001174	Nguyễn Duy Sang	19/03/1999	17C1-CNÔ4	
350	17001126	Phan Hồng Hải	24/05/1999	17C1-CNÔ4	
351	17001113	Trà Thanh Dương	20/06/1999	17C1-CNÔ4	
352	17001099	Vi Trọng Nghĩa	13/10/1998	17C1-CNÔ4	
353	17001147	Võ Minh Đạt	22/12/1998	17C1-CNÔ4	
354	17001276	Bùi Minh Tuấn	06/12/1999	17C1-CNÔ5	
355	17001217	Bùi Phước Thiện	28/11/1999	17C1-CNÔ5	
356	17001270	Bùi Quốc Trung	21/06/1999	17C1-CNÔ5	
357	17001261	Bùi Văn Danh	21/04/1997	17C1-CNÔ5	
358	17001238	Đoàn Hải Đăng	26/10/1999	17C1-CNÔ5	
359	17001212	Lý Nghiệp Đức	25/01/1999	17C1-CNÔ5	
360	17001317	Ngô Thanh Vân	04/01/1999	17C1-CNÔ5	
361	17001269	Nguyễn Châu Khánh Hòa	05/02/1998	17C1-CNÔ5	
362	17001303	Nguyễn Đăng Mạnh	18/06/1999	17C1-CNÔ5	
363	17001320	Nguyễn Đình Hoài Bảo	20/08/1999	17C1-CNÔ5	
364	17001268	Nguyễn Đức Hoàng	13/04/1999	17C1-CNÔ5	
365	17001297	Nguyễn Đức Minh Hiếu	26/06/1999	17C1-CNÔ5	
366	17001278	Nguyễn Hoài Nam	12/08/1999	17C1-CNÔ5	
367	17001216	Nguyễn Thành Danh	19/04/1999	17C1-CNÔ5	
368	17001271	Nguyễn Thành Luân	03/06/1999	17C1-CNÔ5	
369	17001239	Nguyễn Trọng Nguyễn	11/10/1999	17C1-CNÔ5	
370	17001231	Phạm Bá Nhật	07/07/1999	17C1-CNÔ5	
371	17001258	Phạm Ngọc Đại Dương	31/01/1999	17C1-CNÔ5	
372	17001252	Phùng Võ Ngọc Tường	27/10/1998	17C1-CNÔ5	
373	17001235	Trần Quang Hà	16/10/1998	17C1-CNÔ5	
374	17001221	Trần Trọng Khang	02/02/1999	17C1-CNÔ5	
375	17001229	Trương Đình Phú Quý	13/04/1996	17C1-CNÔ5	
376	17001226	Võ Ngọc Thiên Ân	11/04/1999	17C1-CNÔ5	
377	17001224	Võ Quốc Mạnh	07/05/1999	17C1-CNÔ5	
378	17001246	Vũ Minh Tâm	21/07/1998	17C1-CNÔ5	
379	17001241	Vương Văn Lâm	28/08/1999	17C1-CNÔ5	
380	17001387	Bùi Hữu Nhân	20/07/1999	17C1-CNÔ6	
381	17001415	Chu Đình Triều	28/03/1998	17C1-CNÔ6	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
382	17001440	Đặng Hữu Phước	20/08/1999	17C1-CNÔ6	
383	17001448	Đinh Đăng Khoa	16/04/1999	17C1-CNÔ6	
384	17001362	Hồ Ngọc Phát	22/04/1999	17C1-CNÔ6	
385	17001369	Hồ Tấn Minh Hậu	28/11/1999	17C1-CNÔ6	
386	17001389	Lê Ngọc Kiệt	13/09/1998	17C1-CNÔ6	
387	17001327	Lê Tuấn Cảnh	10/12/1999	17C1-CNÔ6	
388	17001326	Ngô Nhật Lanh	25/11/1999	17C1-CNÔ6	
389	17001427	Nguyễn Duy	15/09/1999	17C1-CNÔ6	
390	17001332	Nguyễn Hoài Thương	30/01/1999	17C1-CNÔ6	
391	17001368	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	12/12/1999	17C1-CNÔ6	
392	17001346	Nguyễn Khang Vĩ	24/05/1999	17C1-CNÔ6	
393	17001370	Nguyễn Ngọc Hải	19/07/1999	17C1-CNÔ6	
394	17001404	Nguyễn Nhật Bình	27/01/1999	17C1-CNÔ6	
395	17001349	Nguyễn Quốc Bảo	11/11/1999	17C1-CNÔ6	
396	17001323	Nguyễn Thái Khang	18/11/1999	17C1-CNÔ6	
397	17001367	Nguyễn Thế Khánh	03/11/1999	17C1-CNÔ6	
398	17001409	Nguyễn Tùng Duy	17/07/1999	17C1-CNÔ6	
399	17001381	Nguyễn Văn Cang	15/02/1999	17C1-CNÔ6	
400	17001376	Phạm Quang Huy	21/04/1999	17C1-CNÔ6	
401	17001449	Phạm Thế Bảo	21/06/1999	17C1-CNÔ6	
402	17001371	Phạm Xuân Lâm	21/06/1999	17C1-CNÔ6	
403	17001421	Phạm Xuân Trường	05/10/1999	17C1-CNÔ6	
404	17001329	Phan Hữu Trí	13/02/1999	17C1-CNÔ6	
405	17001445	Phan Trọng Phúc	03/03/1997	17C1-CNÔ6	
406	17001401	Phùng Anh Tài	05/08/1999	17C1-CNÔ6	
407	17001400	Phùng Tấn Lộc	05/08/1999	17C1-CNÔ6	
408	17001446	Trần Công Minh	15/11/1998	17C1-CNÔ6	
409	17001393	Trần Hoàng Tuấn	30/03/1999	17C1-CNÔ6	
410	17001386	Trần Minh Nhân	23/03/1998	17C1-CNÔ6	
411	17001375	Võ Gia Hưng	02/07/1998	17C1-CNÔ6	
412	17001520	Đặng Quốc Bảo	14/05/1998	17C1-CNÔ7	
413	17001514	Đào Hữu Quốc	22/03/1999	17C1-CNÔ7	
414	17001475	Đỗ Chí Tài	28/03/1999	17C1-CNÔ7	
415	17001458	Đồng Nhật Điền	27/10/1999	17C1-CNÔ7	
416	17001460	Hà Tấn Hiếu	15/11/1999	17C1-CNÔ7	
417	17001492	Hồ Văn Phát	10/05/1999	17C1-CNÔ7	
418	17001535	Hoàng Gia Hiếu	16/01/1999	17C1-CNÔ7	
419	17001526	Huỳnh Thế Tân	22/05/1999	17C1-CNÔ7	
420	17001504	Lâm Quốc Thắng	29/07/1998	17C1-CNÔ7	
421	17001525	Lê Hồng Anh Kiệt	10/10/1999	17C1-CNÔ7	
422	17001553	Lê Minh Đại Dương	07/06/1999	17C1-CNÔ7	
423	17001464	Lê Nhân Hậu	24/01/1998	17C1-CNÔ7	
424	17001472	Ngô Công Luân	02/09/1999	17C1-CNÔ7	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
425	17001554	Nguyễn Dũng Tiến	03/10/1998	17C1-CNÔ7	
426	17001527	Nguyễn Hoàng Cơ	15/06/1999	17C1-CNÔ7	
427	17001461	Nguyễn Lưu Gia Huy	23/05/1999	17C1-CNÔ7	
428	17001483	Nguyễn Quốc Huy	11/07/1999	17C1-CNÔ7	
429	17001519	Nguyễn Thành Lộc	28/04/1999	17C1-CNÔ7	
430	17001515	Nguyễn Văn Tiến	07/01/1999	17C1-CNÔ7	
431	17001531	Phạm Hoàng Sang	29/08/1999	17C1-CNÔ7	
432	17001523	Phạm Hoàng Tuấn	01/07/1999	17C1-CNÔ7	
433	17001479	Phạm Minh Thắng	10/10/1999	17C1-CNÔ7	
434	17001521	Phạm Tiến Cường	25/09/1999	17C1-CNÔ7	
435	17001511	Phạm Trung Hiếu	25/10/1999	17C1-CNÔ7	
436	17001512	Phan Gia Nghĩa	27/05/1999	17C1-CNÔ7	
437	17001517	Tăng Trần Thiện Quang	11/11/1999	17C1-CNÔ7	
438	17001466	Trần Nhật Cường	09/09/1998	17C1-CNÔ7	
439	17001462	Võ Hoàng Giao	07/07/1999	17C1-CNÔ7	
440	17001498	Võ Minh Hiền	08/01/1999	17C1-CNÔ7	
441	17001599	Bùi Văn Hải	08/12/1997	17C1-CNÔ8	
442	17001564	Đặng Đăng Khoa	23/07/1997	17C1-CNÔ8	
443	17001611	Hồ Mạnh Tiên	01/07/1999	17C1-CNÔ8	
444	17001597	Hồ Văn Đại	25/05/1995	17C1-CNÔ8	
445	17001593	Huỳnh Phước Khải	21/08/1999	17C1-CNÔ8	
446	17001612	Lê Nhật Hào	26/06/1999	17C1-CNÔ8	
447	17001575	Lê Thành Nghĩa	24/06/1998	17C1-CNÔ8	
448	17001641	Lê Thanh Tâm	04/02/1999	17C1-CNÔ8	
449	17001616	Lê Tuấn Anh	25/02/1998	17C1-CNÔ8	
450	17001646	Nguyễn Chí Nhân	16/02/1999	17C1-CNÔ8	
451	17001613	Nguyễn Hoài Linh	29/11/1999	17C1-CNÔ8	
452	17001580	Nguyễn Hoàng Ân	23/08/1999	17C1-CNÔ8	
453	17001605	Nguyễn Hoàng Khải	12/10/1999	17C1-CNÔ8	
454	17001601	Nguyễn Hoàng Phúc	18/10/1998	17C1-CNÔ8	
455	17001589	Nguyễn Hữu Hậu	08/04/1998	17C1-CNÔ8	
456	17001622	Nguyễn Ngọc Tài	04/01/1998	17C1-CNÔ8	
457	17001662	Nguyễn Nhật Trường	12/11/1998	17C1-CNÔ8	
458	17001614	Nguyễn Quốc Duy	11/09/1998	17C1-CNÔ8	
459	17001620	Nguyễn Thành Kinh Kha	13/09/1999	17C1-CNÔ8	
460	17001581	Nguyễn Thành Minh	09/09/1999	17C1-CNÔ8	
461	17001652	Nguyễn Tuấn Duy	30/03/1999	17C1-CNÔ8	
462	17001632	Nguyễn Vũ Luân	14/04/1999	17C1-CNÔ8	
463	17001567	Nguyễn Xuân Quang Huy	12/02/1999	17C1-CNÔ8	
464	17001595	Phạm Nguyễn Cường Thịnh	07/09/1998	17C1-CNÔ8	
465	17001600	Phạm Thành Phú	31/01/1999	17C1-CNÔ8	
466	17001570	Thái Anh Tú	10/06/1999	17C1-CNÔ8	
467	17001669	Tiêu Nhật Tân	03/10/1999	17C1-CNÔ8	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
468	17001619	Trần Thái Thiện	05/05/1999	17C1-CNÔ8	
469	17001666	Trịnh Quốc Trọng	12/10/1999	17C1-CNÔ8	
470	17001634	Võ Tấn Phước Sang	12/05/1998	17C1-CNÔ8	
471	17001647	Võ Trường Chinh	29/07/1999	17C1-CNÔ8	
472	17001841	Cao Đình Văn	22/08/1999	17C1-CNÔ9	
473	17001750	Cao Thanh Sang	09/05/1998	17C1-CNÔ9	
474	17001737	Châu Thanh Nhân	28/07/1999	17C1-CNÔ9	
475	17002152	Đặng Tự Lập	14/10/1999	17C1-CNÔ9	
476	17001778	Hoàng Văn Độ	12/05/1999	17C1-CNÔ9	
477	17001844	Lê Phương Nam	26/10/1999	17C1-CNÔ9	
478	17001761	Lê Triều Vĩ	09/02/1999	17C1-CNÔ9	
479	17001764	Lê Văn Thành	19/08/1999	17C1-CNÔ9	
480	17001881	Nguyễn Ngọc Trọng Biển	30/04/1999	17C1-CNÔ9	
481	17001766	Phạm Trung Chánh	15/10/1999	17C1-CNÔ9	
482	17001802	Phan Gia Bảo	02/11/1999	17C1-CNÔ9	
483	17001684	Trịnh Quyết Chí	05/01/1998	17C1-CNÔ9	
484	17000216	Lâm Hoàng Huy	08/8/2002	17T4-CNÔ1	
485	17000132	Nguyễn Duy Phúc	6/7/2002	17T4-CNÔ1	
486	17000202	Nguyễn Duy Toàn	14/4/2001	17T4-CNÔ1	
487	17000193	Nguyễn Phan Hoàng Phúc	3/9/2001	17T4-CNÔ1	
488	17000153	Nguyễn Tấn Anh	10/01/2002	17T4-CNÔ1	
489	17004691	Nguyễn Thành Đạt	10/08/2000	17T4-CNÔ1	
490	17000071	Trịnh Công Đạt	10/7/2002	17T4-CNÔ1	
491	17000201	Trịnh Quốc Chương	29/12/1997	17T4-CNÔ1	
492	17000119	Văn Hưng Thịnh	12/7/2002	17T4-CNÔ1	
493	17000462	Huỳnh Lâm Nghiệp Trí	28/11/1993	17T4-CNÔ2	
494	17000366	Lâm Quang Vinh	26/01/2002	17T4-CNÔ2	
495	17000407	Lê Thanh Tùng	20/12/2002	17T4-CNÔ2	
496	17000272	Lê Vũ Hoàng Minh	16/9/2002	17T4-CNÔ2	
497	17000463	Ngô Trần Khôi Nguyên	28/01/2001	17T4-CNÔ2	
498	17000417	Nguyễn Hữu Quốc	06/12/2002	17T4-CNÔ2	
499	17000360	Nguyễn Quốc Bảo	17/05/2002	17T4-CNÔ2	
500	17000156	Nguyễn Quốc Thịnh	26/11/2002	17T4-CNÔ2	
501	17000368	Nguyễn Thanh Bình	31/12/2002	17T4-CNÔ2	
502	17000364	Nguyễn Thành Ý	31/07/2001	17T4-CNÔ2	
503	17003822	Nguyễn Tiến Đức	03/04/2001	17T4-CNÔ2	
504	17000371	Nguyễn Trung Tín	27/7/2001	17T4-CNÔ2	
505	17000271	Phạm Nguyễn Đăng Trường	18/4/2002	17T4-CNÔ2	
506	17000273	Tôn Thất Thông	24/01/2002	17T4-CNÔ2	
507	17002919	Trần Đăng Nguyên Thuần	06/03/2001	17T4-CNÔ2	
508	17000868	Đỗ Nguyễn Công Thành	30/10/2002	17T4-CNÔ3	
509	17000665	Hồ Nhật Đan	29/06/2002	17T4-CNÔ3	
510	17000880	Hoàng Đình Anh Khoa	04/10/2001	17T4-CNÔ3	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
511	17004665	Huỳnh Ngọc Hải	05/10/1999	17T4-CNÔ3	
512	17000895	Lâm Minh Quân	31/07/2002	17T4-CNÔ3	
513	17000541	Lào Chấn Cường	21/08/2002	17T4-CNÔ3	
514	17000690	Lê Quốc Huy	11/12/2002	17T4-CNÔ3	
515	17000516	Lê Thái Khôi	28/01/1999	17T4-CNÔ3	
516	17000802	Liều Hi Văn	17/10/2002	17T4-CNÔ3	
517	17001493	Ngô Văn Vỹ	08/08/2002	17T4-CNÔ3	
518	17003022	Nguyễn Hoàng Anh Duy	26/06/2002	17T4-CNÔ3	
519	17000691	Nguyễn Hoàng Đức Huy	09/04/2002	17T4-CNÔ3	
520	17000798	Nguyễn Quốc Hưng	02/09/2002	17T4-CNÔ3	
521	17000479	Nguyễn Thành Huy	20/09/2000	17T4-CNÔ3	
522	17000678	Nguyễn Văn Tuấn	04/08/2002	17T4-CNÔ3	
523	17000687	Thái Nguyễn Đình Tấn	24/01/2002	17T4-CNÔ3	
524	17000556	Trần Minh Nhật	11/09/2002	17T4-CNÔ3	
525	17000744	Trần Thanh Bảo	20/05/2000	17T4-CNÔ3	
526	17000777	Võ Minh Huy	25/03/2002	17T4-CNÔ3	
527	17000808	Võ Quốc Gia	05/05/1997	17T4-CNÔ3	
528	17004209	Bùi Vạn Thiện	24/09/2000	17T4-CNÔ4	
529	17002529	Danh Hoàng Thiện	26/9/1997	17T4-CNÔ4	
530	17004315	Đỗ Thành Tuấn Anh	01/05/1998	17T4-CNÔ4	
531	17004836	Dương Mai Tuấn Anh	18/12/2002	17T4-CNÔ4	
532	17004664	Huỳnh Quốc Thái	31/05/2000	17T4-CNÔ4	
533	17001085	Lê Đăng Khoa	27/06/2002	17T4-CNÔ4	
534	17003165	Lê Đức Toàn	17/07/2000	17T4-CNÔ4	
535	17004592	Lương Minh Duy	20/12/2002	17T4-CNÔ4	
536	17003645	Lý Thanh Nhã	03/01/2002	17T4-CNÔ4	
537	17002523	Nguyễn Minh Sơn	21/5/1997	17T4-CNÔ4	
538	17004050	Nguyễn Minh Trí	06/05/2001	17T4-CNÔ4	
539	17003269	Nguyễn Ngọc Phú	11/05/2002	17T4-CNÔ4	
540	17001130	Nguyễn Thanh Sơn	05/05/2000	17T4-CNÔ4	
541	17001422	Nguyễn Tuấn Kiệt	18/06/2002	17T4-CNÔ4	
542	17004142	Phạm Gia Huy	19/10/1999	17T4-CNÔ4	
543	17004656	Thái Vỹ Khang	08/03/2000	17T4-CNÔ4	
544	17003217	Trần Khang Nguyên	26/08/2001	17T4-CNÔ4	
545	17003275	Trần Quốc Thiện	16/01/2001	17T4-CNÔ4	
Tổng cộng: 545 HS-SV					